



TÀI LIỆU GIẢNG DẠY IC3 GS4 SPARK

GV. Nguyễn Phát Tài

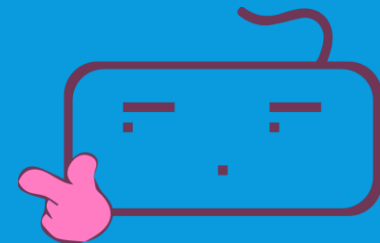
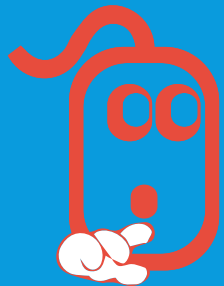
Master of Science (Asian Institute of Technology)

Master of Microsoft Office Specialist 2010, 2013

Microsoft Certified Trainer

IC3 GS4 Authorized Educator



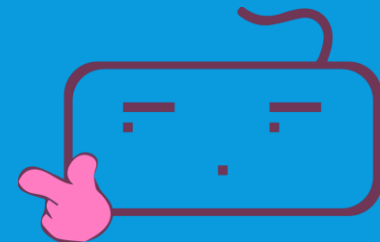
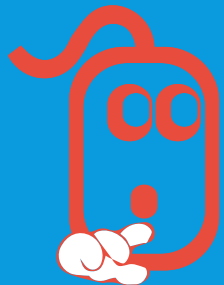


MÁY TÍNH THẬT LÀ ĐƠN GIẢN



Chủ đề A. CĂN BẢN VỀ HỆ ĐIỀU HÀNH





CHỦ ĐỀ A. CĂN BẢN VỀ HỆ ĐIỀU HÀNH

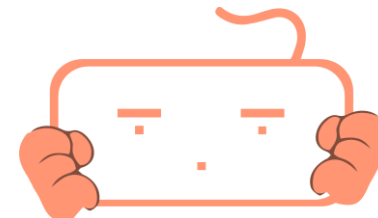
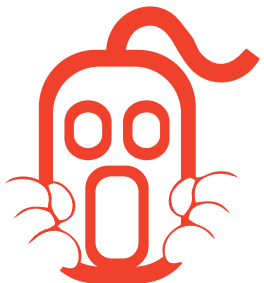


Bài 1. Hệ điều hành – bạn là ai và có chức năng gì?

Bài 2. Mọi bí mật của tớ nằm trong tập tin và thư mục máy tính

Bài 3. Tớ có thể quản lý Hệ điều hành





BÀI 1. HỆ ĐIỀU HÀNH – BẠN LÀ AI VÀ CÓ CHỨC NĂNG GÌ?

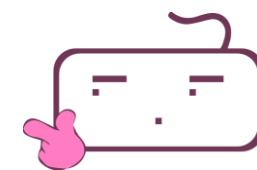
Để sử dụng máy tính một cách hiệu quả, bạn cần hiểu rõ vai trò và chức năng của hệ điều hành. Sau khi hoàn thành bài học này, bạn sẽ có hiểu biết:

-  **Hệ điều hành làm việc như thế nào?**
-  **Cách khởi động và thoát khỏi hệ điều hành Windows đúng cách**
-  **Mối quan hệ giữa phần cứng và phần mềm**

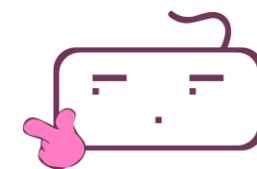
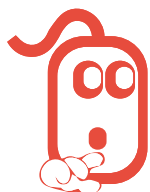
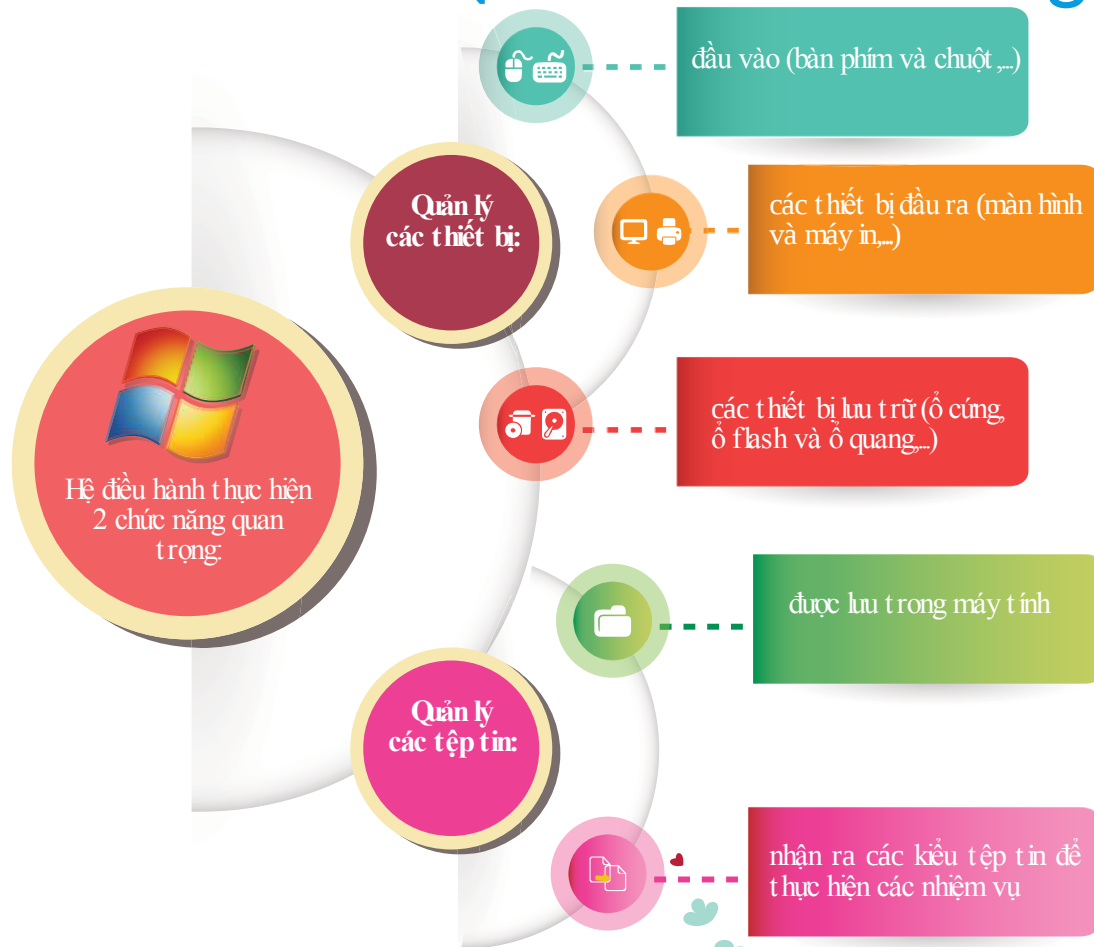
Hệ điều hành - bạn là ai?



- Máy tính phải tải hệ điều hành về bộ nhớ trước khi nó có thể tải bất kỳ chương trình ứng dụng nào.
- Máy tính chỉ tương tác được với bạn khi đã được cài hệ điều hành.



Hệ điều hành - bạn có chức năng gì ?



Giao diện đồ họa người dùng

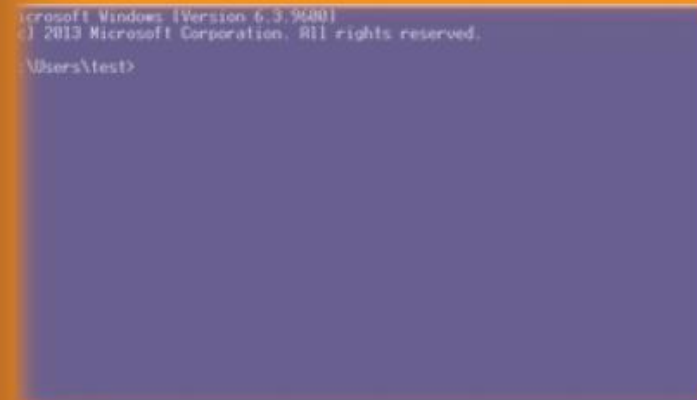
Hệ điều hành có giao diện đồ họa người dùng (GUI : Graphical User InterFace) để sử dụng hơn các hệ điều hành có giao diện ký tự người dùng (CUI: Character User InterFace).

Giao
diện
GUI

Graphical User InterFace

Giao
diện
CUI

Character User InterFace



Các hệ điều hành hiện đại



Windows 7



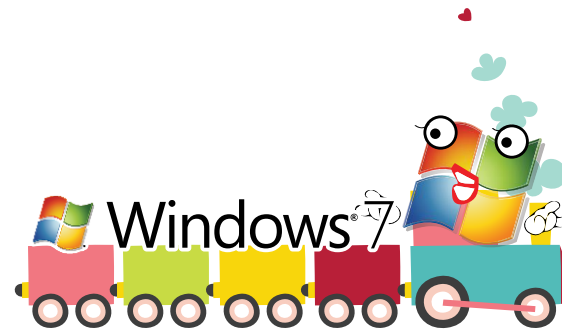
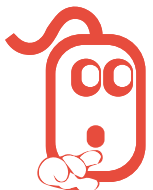
Windows 8/Windows 8.1

Phát triển từ Windows 7
Hỗ trợ tối đa cho các thiết bị cảm ứng



Mac OS

Được thiết kế bởi hãng Apple dành riêng
cho các máy tính Macintosh

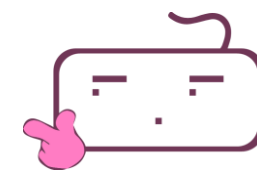
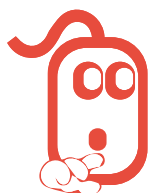


Các hệ điều hành hiện đại

```
16087 ?? IW 0:00.04 bash /home/users/t/ta/tanders/src/net-snmp-main/dist/ns
16200 ?? DW 0:00.00 grep -v ^ *+ confitest.erl
16610 ?? IW 0:04.82 /bin/bash /home/users/t/ta/tanders/src/net-snmp-V5-1-pa
16929 ?? I 0:00.16 sh Compile cvs/RELEASE wxGTK
17066 ?? I 0:00.00 sh Compile cvs/RELEASE wxGTK
17686 ?? IW 0:00.03 bash /home/users/t/ta/tanders/src/net-snmp-main/dist/ns
17774 ?? IW 0:06.28 /bin/bash /home/users/t/ta/tanders/src/net-snmp-V5-3-pa
18239 ?? I 0:00.00 sh Compile cvs/RELEASE wxGTK
19497 ?? IWs 0:00.12 sshd: tanders@notty
23894 ?? S 0:00.07 gmake
24011 ?? S 2:09.33 snmpd -d -r -U -p /tmp/snmp-test-31-11960/snmpd.pid.num
24544 ?? S 0:00.00 /bin/sh ../../../../../../bk-deps g++ -c -o ogledit_view.o
26353 ?? IW 0:00.04 bash /home/users/t/ta/tanders/src/net-snmp-main/dist/ns
27935 ?? DE 0:00.01 (bash)
28366 ?? IWs 0:00.13 sshd: tanders@notty
29812 ?? IWs 0:00.03 bash /home/users/t/ta/tanders/src/net-snmp-main/dist/ns
2336 p0 R+ 0:00.00 ps ax
21906 p0 Is 0:00.01 -bash
24304 p0 S 0:00.03 sh
697 00 IWs+ 0:00.01 /usr/libexec/getty Pc console
639 E1 IWs+ 0:00.01 /usr/libexec/getty Pc ttyE1
734 E2 IWs+ 0:00.01 /usr/libexec/getty Pc ttyE2
762 E3 IWs+ 0:00.01 /usr/libexec/getty Pc ttyE3
$
```

UNIX

Dành riêng cho các hệ thống máy chủ và máy tính lớn



Khởi động máy tính

Nút nguồn trên máy tính để bàn



Nút nguồn

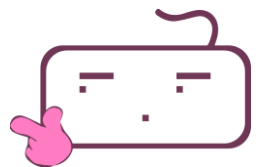
Nút khởi động lại

Nút nguồn trên máy tính xách tay



Chú ý

Khi muốn khởi động máy tính, bạn nhớ quan sát vị trí nút nguồn bằng mắt, không được sờ để tìm vị trí của nút nguồn.



Các bước cấp nguồn cho máy tính

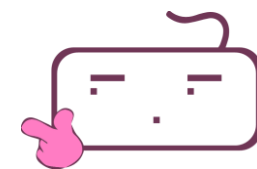
Bật tất cả mọi thứ
kết nối đến khối hệ
thống.
Mục đích: đảm bảo
dòng điện ổn định
cho khối hệ thống.



Bật công tắc
nguồn cho khối hệ
thống.

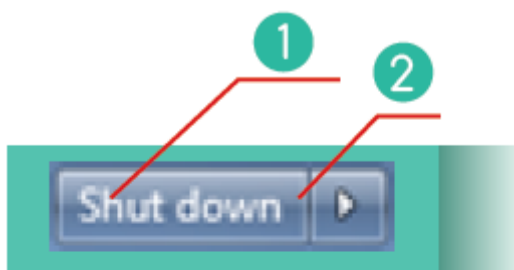


Các bước cấp nguồn cho máy tính



Thoát khỏi máy tính đúng cách

Trong Windows 7, bạn nhấp vào nút Start để truy cập vào các tùy chọn tắt máy tính (Shut Down).



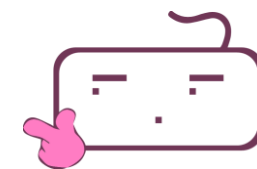
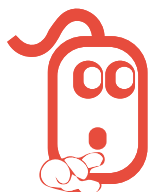
1 Tắt

2 Các tùy chọn
tắt máy tính

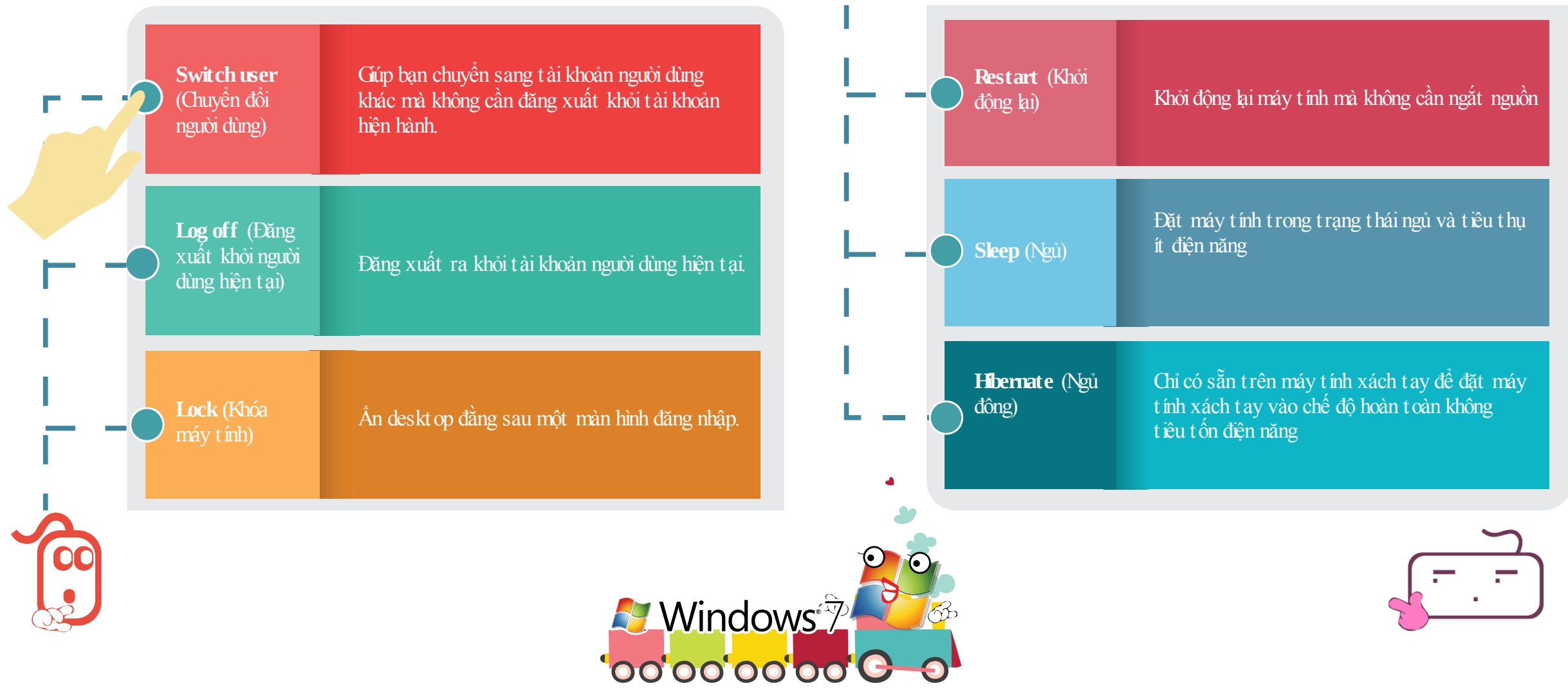


Chú ý

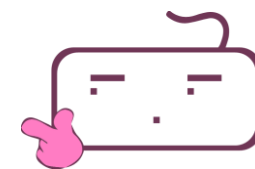
Trước khi tắt máy tính, bạn cần đóng các tập tin và các Chương trình đang mở. Điều này giúp các tập tin không bị hỏng hoặc mất

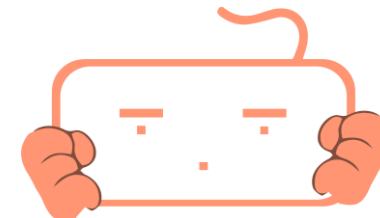
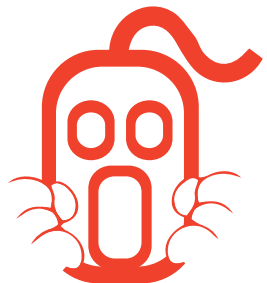


Thoát khỏi máy tính đúng cách



Mối quan hệ giữa phần cứng và phần mềm

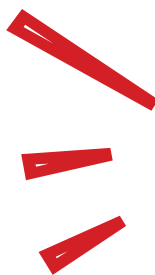


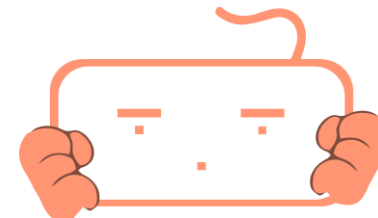
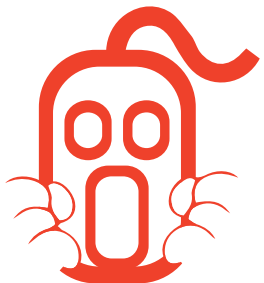


Dậy...
làm bài tập nào
Moooooooooooo ...



z z z





BÀI 2. MỌI BÍ MẬT CỦA TỜ NẪM TRONG TẬP TIN VÀ THƯ MỤC MÁY TÍNH

Trong chủ đề này, bạn sẽ tìm hiểu cách thao tác với các tập tin và thư mục. Khi học xong, bạn sẽ biết:

- 📁 Cách làm việc với một cửa sổ
- 📁 Thế nào là tập tin hoặc thư mục
- 📁 Lựa chọn các tập tin hoặc thư mục
- 📁 Sao chép hoặc di chuyển các tập tin hoặc thư mục
- 📁 Đổi tên tập tin hay thư mục
- 📁 Tìm kiếm tập tin

Tìm hiểu tập tin và thư mục



Khái niệm

Tập tin là một đối tượng trong máy tính để lưu trữ dữ liệu, thông tin, các thiết lập hoặc các lệnh được sử dụng trong một chương trình máy tính

Một vài kiểu tập tin khác nhau



.3gp2
3GPP2 Audio/Video

.3gpp
3GPP File

.swp
Wireshark capture file

.669
VLC media file (.669)

.7z
WinRAR archive

.8ba
8BA File

Một chương trình máy tính làm việc được với kiểu tập tin tương ứng



 Windows Media Player

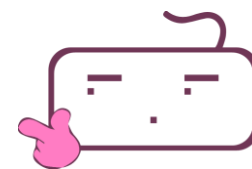
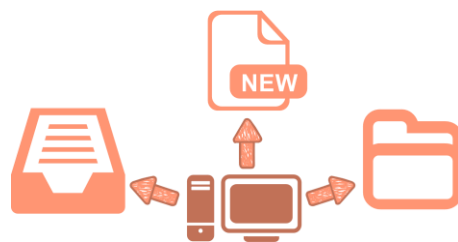
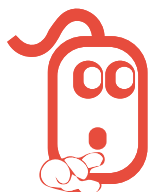
 Video

 Wireshark

 VLC media player

 WinRAR archiver

 Adobe Photoshop CS6



Tìm hiểu tập tin và thư mục

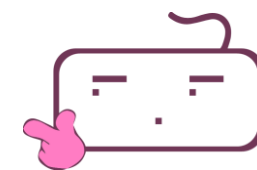
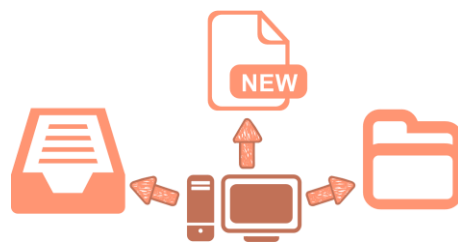


Khái niệm

Thư mục (folder) là nơi chứa các chương trình và các tập tin. Thư mục là phương tiện để sắp xếp thông tin

Thư mục giống như các ngăn trong tủ đựng hồ sơ giúp bạn sắp xếp các thư mục và các tập tin có liên quan lại với nhau

Một thư mục con (subfolder) đơn giản là một thư mục được chứa trong một thư mục khác



Các kiểu tập tin



Tập tin ứng dụng (Application File)

Chỉ dẫn rất chi tiết cho bộ vi xử lý
Phải thực hiện những nhiệm vụ gì
(đọc, ghi, tính toán).

Thường nằm trong thư mục
Program Files.

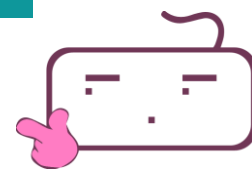
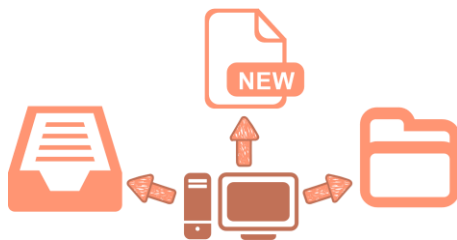
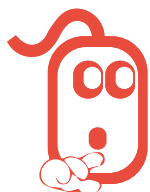
Tập tin dữ liệu (Data File)

Chứa dữ liệu do bạn nhập và lưu lại.

Tập tin hệ thống (System File)

Là một phần của hệ điều hành.

Chỉ dẫn chi tiết cho bộ vi xử lý phải
thực hiện những nhiệm vụ gì.



Bắt đầu làm việc với các tập tin và thư mục



Nhấp chuột vào **Start** và sau đó Nhấp chuột vào **Computer**



Nhấp chuột vào **Start**, **All Programs**, **Accessories**, và sau đó nhấp chuột vào **Windows**



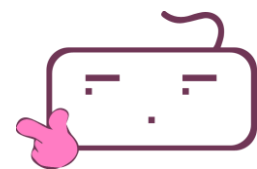
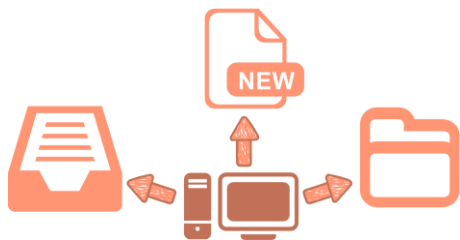
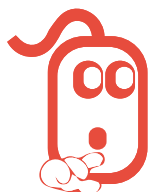
Nhấp chuột vào **Start**, gõ: **expl** vào hộp **Search**, và Nhấp chuột vào **Windows Explorer**



Nhấp chuột phải vào nút **Start** và Nhấp chuột vào **Open Windows Explorer**



Nhấn tổ hợp phím



Làm quen với cửa sổ chứa tập tin và thư mục

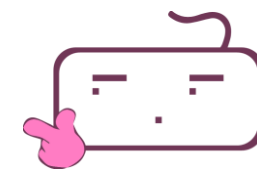
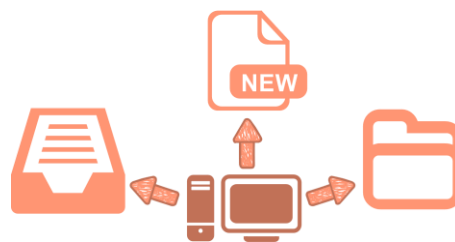
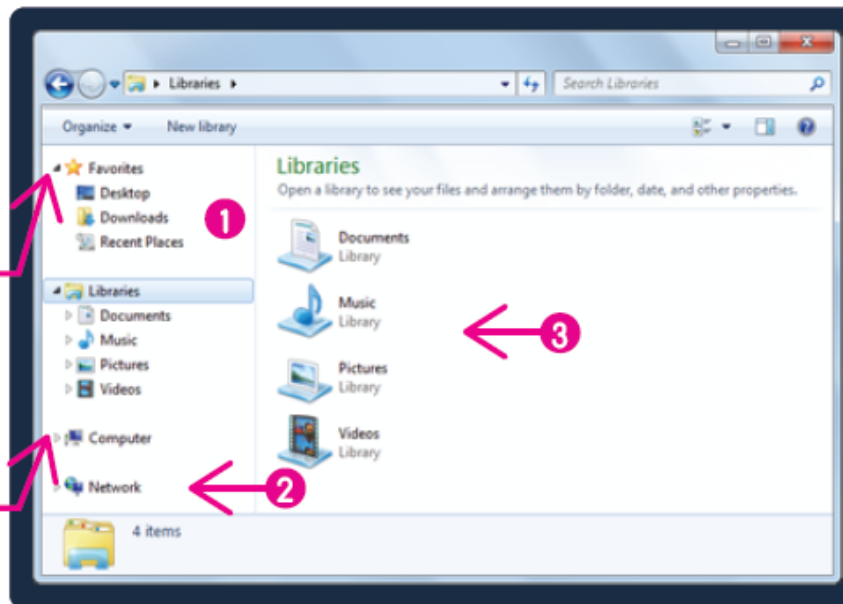
Thu gọn (Collapse):
Ấn các mục con hoặc thu gọn cấu trúc sắp xếp của cấp độ này

Mở rộng (Expand):
Hiển thị các mục con hoặc các nội dung con của cấp độ hiện tại.

1 Khung điều hướng
Chứa các danh sách giúp bạn truy xuất nhanh đến vị trí của các tập tin hoặc thư mục.

2 Thanh phân chia
Nhấp chuột và kéo thanh này để thay đổi diện tích hiển thị các thư mục.

3 Ô nội dung
Hiển thị tất cả các tập tin và thư mục con của thư mục đã được chọn trong Khung điều hướng.

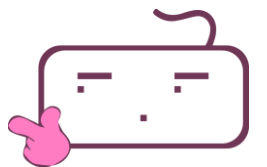
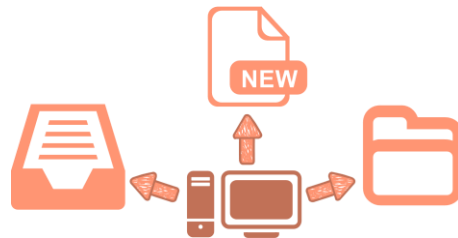
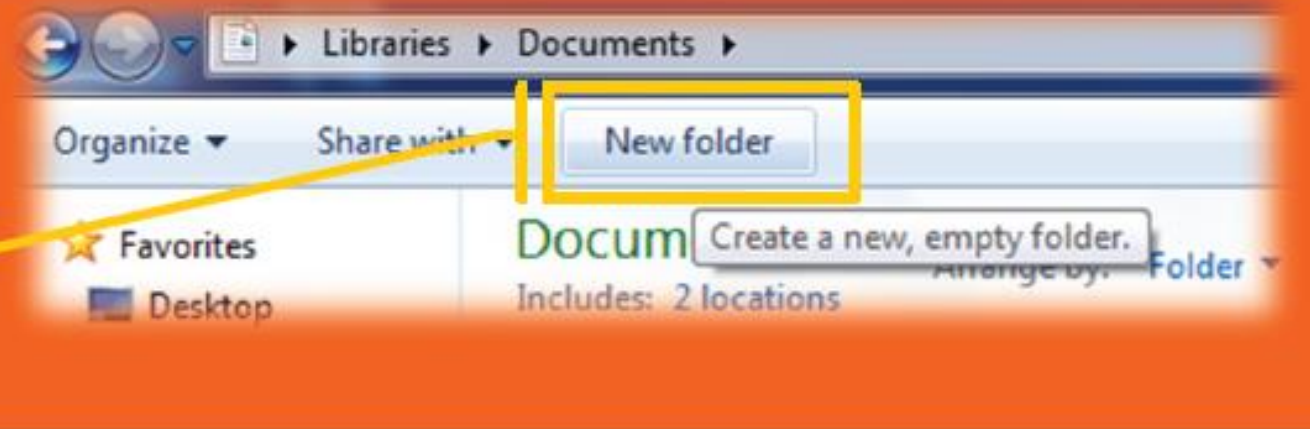


Tạo thư mục

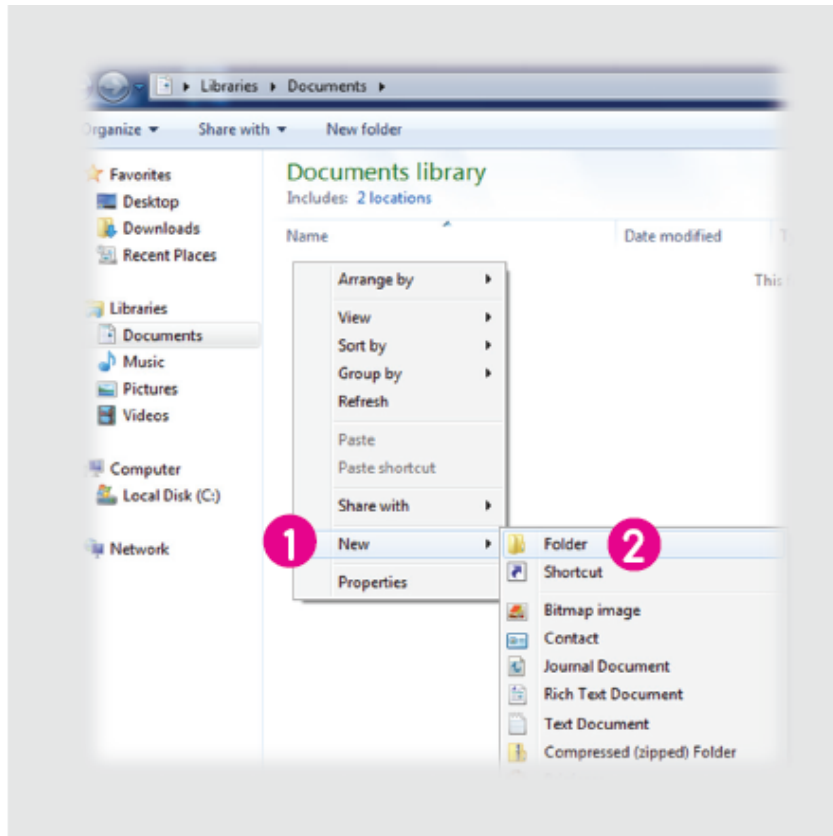
Cách 1

Trên thanh
lệnh, nhấp
chuột vào:

New folder

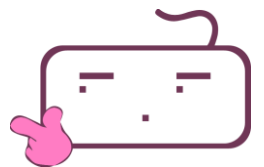
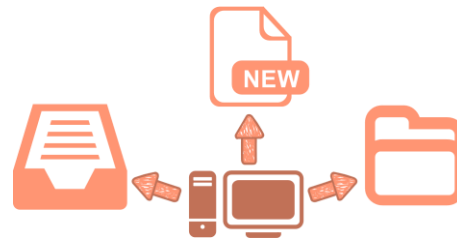
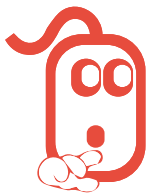


Tạo thư mục



Cách 2

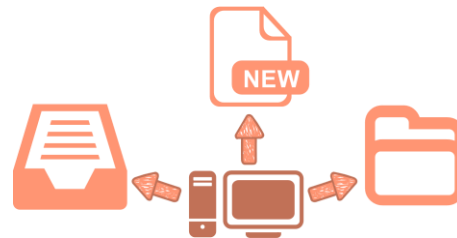
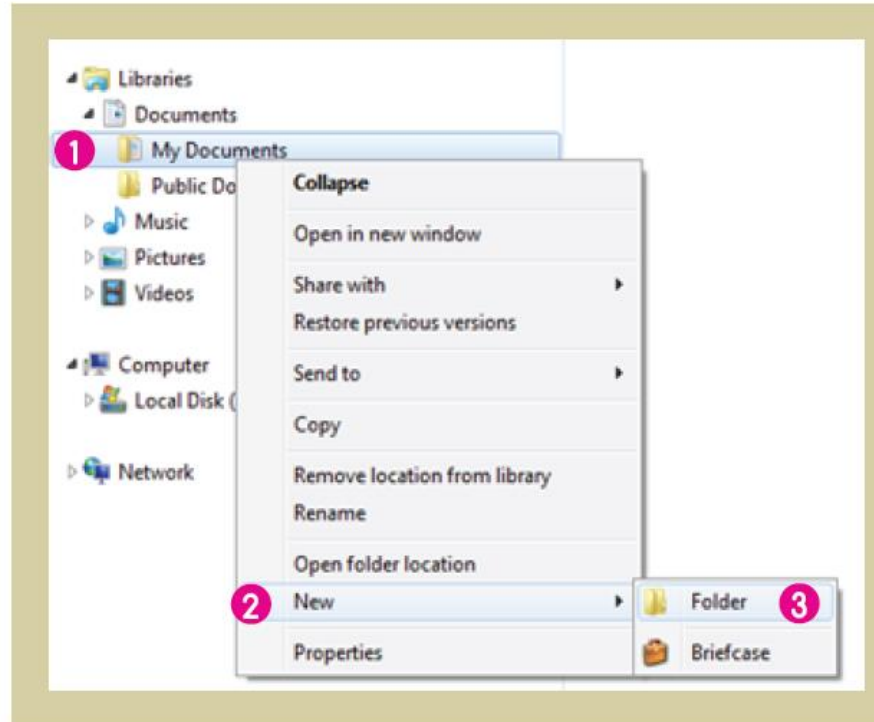
Nhấp chuột phải vào khoảng trống của Ô Nội Dung và nhấp chuột vào **New**, sau đó chọn **Folder**



Tạo thư mục

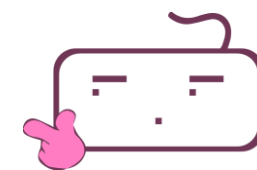
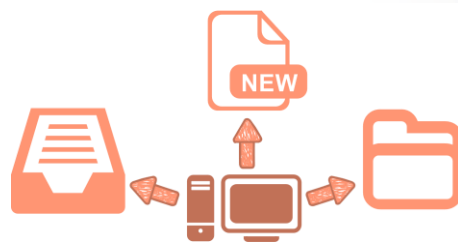
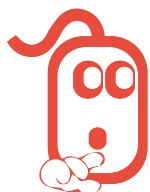
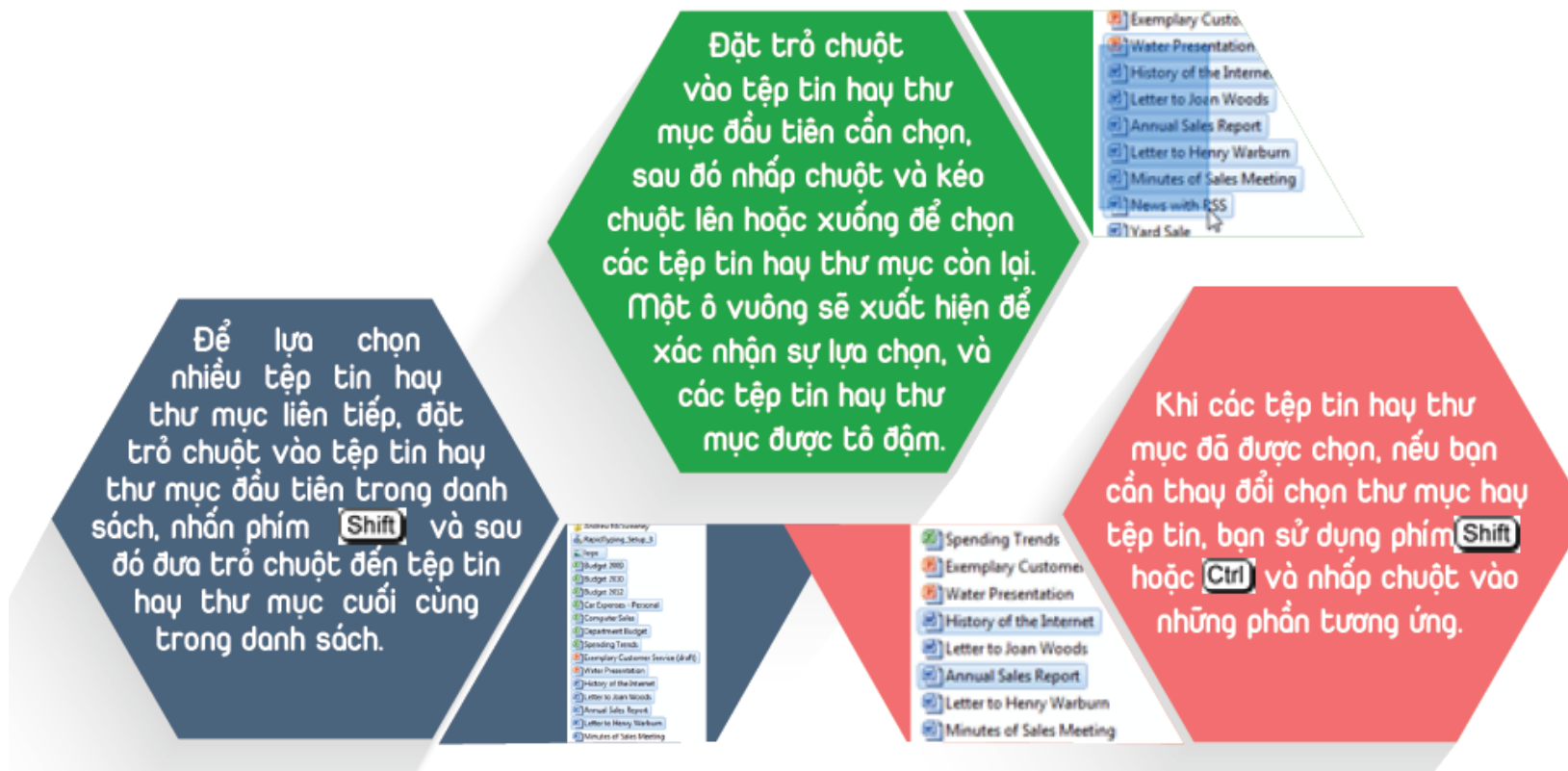
Cách 3

- Nhấp chuột phải vào vị trí (ổ đĩa hay thư mục) trong danh sách thư mục mà bạn muốn tạo thư mục mới.
- Sau đó, nhấp chuột vào **New**, sau đó chọn **Folder**.



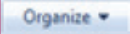
Chọn các tập tin hay thư mục

Trước khi thực hiện thao tác như sao chép, di chuyển hay xóa, bạn phải chọn tập tin hay thư mục đó. Sau đó, bạn lựa chọn một trong những cách sau:



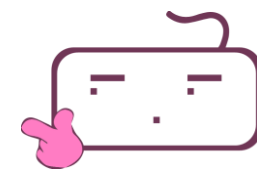
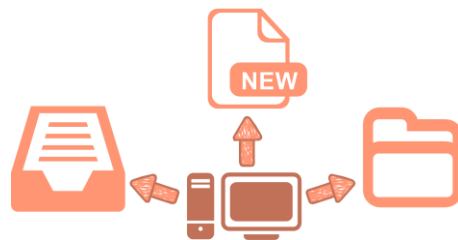
Chọn các tập tin hay thư mục

Trước khi thực hiện thao tác như sao chép, di chuyển hay xóa, bạn phải chọn tập tin hay thư mục đó. Sau đó, bạn lựa chọn một trong những cách sau:

Để chọn tất cả các tập tin và thư mục, nhấp chuột vào  và nhấp chuột vào Select All, hoặc nhấn tổ hợp phím **Ctrl** + **A**

Để chọn một tập tin hay thư mục, nhấp chuột vào tập tin hay thư mục đó.

Để lựa chọn nhiều tập tin hay thư mục không liên tiếp, đặt trỏ chuột vào tập tin hay thư mục đầu tiên cần chọn, ấn và giữ phím **Ctrl**, sau đó đưa trỏ chuột tới từng tập tin hay thư mục cần chọn.

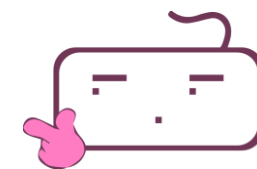


Đặt lại tên tập tin hoặc thư mục

Có nhiều cách để đổi tên của một thư mục, bạn hãy dùng một trong các cách sau:



- Nhấp chuột vào biểu tượng thư mục để chọn. Sau đó, nhấn phím **F2** để kích hoạt chế độ chỉnh sửa, hoặc
- Nhấp chuột vào biểu tượng thư mục, sau đó nhấp chuột vào tên thư mục để kích hoạt chế độ chỉnh sửa, hoặc
- Nhấp chuột phải vào thư mục và sau đó nhấp chuột vào **Rename** từ danh sách lệnh, hoặc
- Trên thanh lệnh, nhấp chuột vào **Organize ▾** và sau đó nhấp chuột vào **Rename**.



Đặt lại tên tập tin hoặc thư mục

Nếu bạn muốn đổi tên tập tin, bạn thực hiện các bước sau:

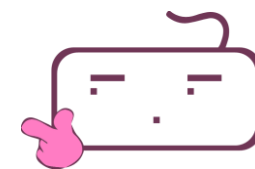
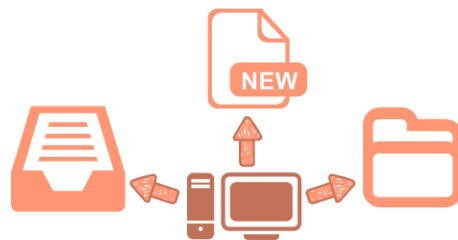
- Chọn tập tin và sau đó nhấn **F2**.
- Chọn tập tin và sau đó nhấp vào một lần trong tên tập tin.
- Nhấp chuột phải vào tập tin và sau đó nhấp vào **Rename**.

 Minutes of Sales Meeting

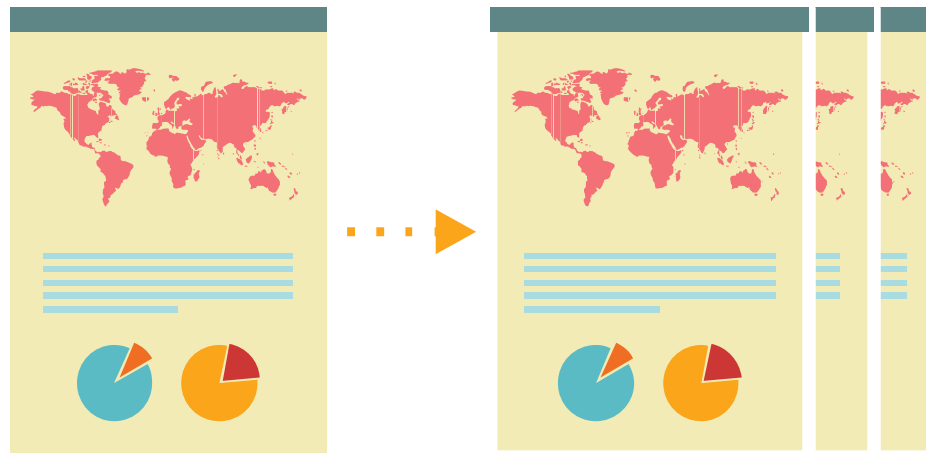


Chú ý

Tên của thư mục có thể dài hay ngắn (lên tới 255 kí tự), bạn có thể không quan sát được hết tên của thư mục khi tên thư mục quá dài.
Các kí tự \ / : * " < > | không thể sử dụng trong tên tập tin hay thư mục.

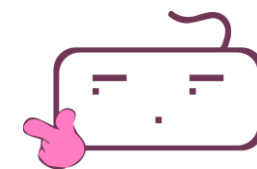
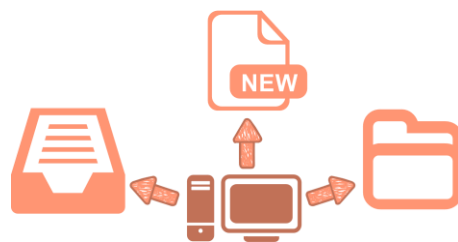


Sao chép và di chuyển các tập tin, thư mục

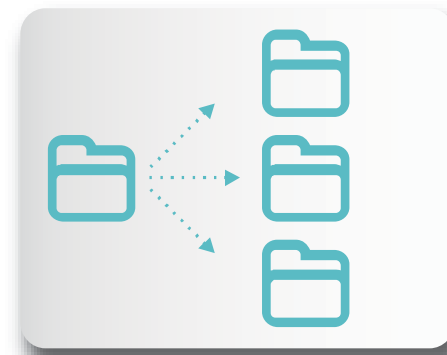
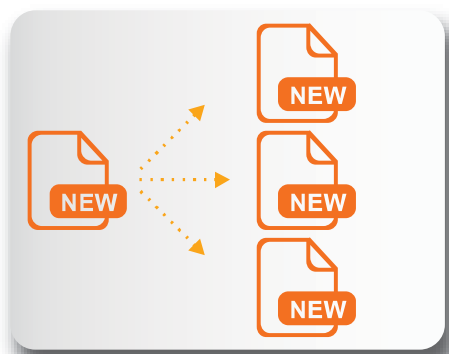


Chú ý

Bạn thường xuyên phải thực hiện các thao tác như sao chép, di chuyển tập tin hoặc thư mục. Bạn nên sử dụng Khung điều hướng để nhanh chóng định vị tập tin hoặc ổ đĩa.

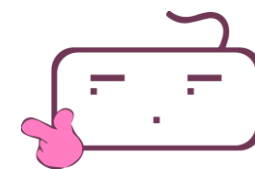
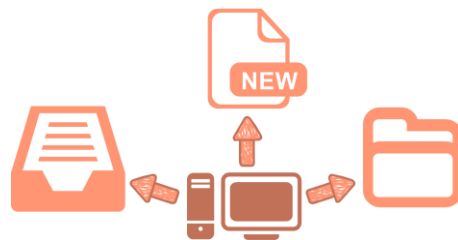


Sao chép các tập tin hay thư mục



Khái niệm

Khi bạn sao chép một tập tin hay thư mục, tập tin hay thư mục gốc vẫn còn ở vị trí nguồn và một bản sao được đặt vào vị trí đích – nghĩa là dữ liệu sẽ được lưu ở cả hai vị trí



Tìm hiểu về Thùng rác (Recycle Bin)



Khái niệm

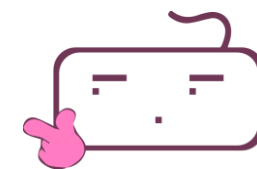
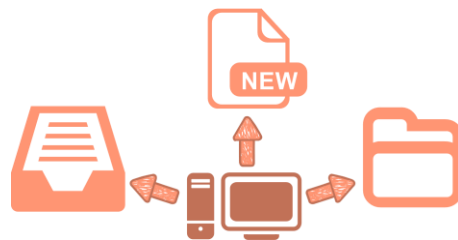
Thùng rác là một vùng lưu trữ tạm thời dành cho các tập tin và thư mục bạn xóa khỏi ổ đĩa cứng cục bộ

Các tập tin trong Thùng rác có thể được khôi phục hoặc Thùng rác có thể được làm trống



Hai biểu tượng được dùng để biểu diễn Thùng rác

Thùng rác rỗng



Xóa các tập tin và thư mục

Khi bạn không cần các tập tin hay thư mục nữa, bạn có thể xóa chúng.



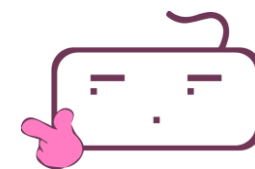
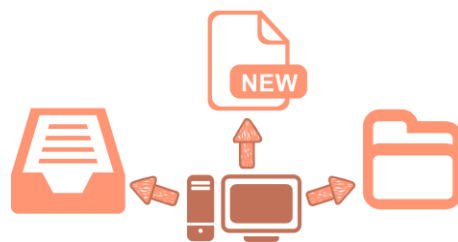
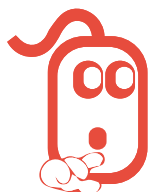
Để xóa một tập tin hay thư mục, chọn tập tin hay thư mục đó, sau đó thực hiện một trong các cách sau đây:

- Nhấp chuột vào **Organize** sau đó chọn **Delete**, hoặc
- chọn tập tin hay thư mục, sau đó nhấn **Delete**, hoặc
- nhấp chuột phải và nhấp chuột vào **Delete**, hoặc
- kéo tập tin hay thư mục vào biểu tượng Thùng rác trên Desktop



Chú ý

Hãy luôn kiểm tra nội dung thư mục trước khi bạn xóa toàn bộ thư mục. Điều này vô cùng quan trọng nếu tập tin, thư mục được lưu ở ổ mạng hay đĩa ngoài, vì chúng sẽ bị xóa vĩnh viễn và không được chuyển vào Thùng Rác.



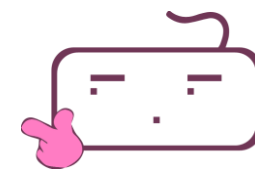
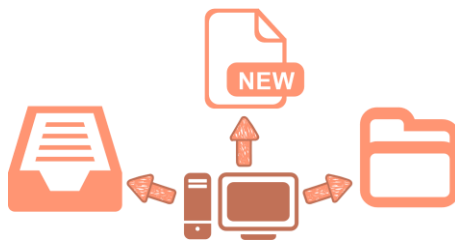
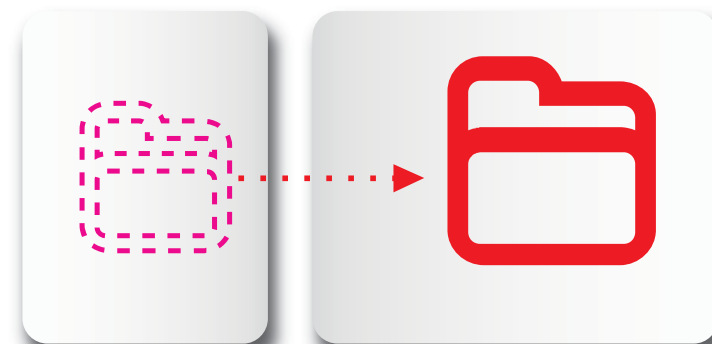
Di chuyển các tập tin hay thư mục



Khái niệm

Khi bạn di chuyển tệp tin hay thư mục, nó sẽ được cắt (xóa) từ vị trí ban đầu và sao chép sang vị trí đích.

Khi bạn di chuyển một thư mục, toàn bộ nội dung của thư mục đó (bao gồm các thư mục con và các tệp tin) cũng di chuyển theo.



Những điểm cần lưu ý khi làm việc với tập tin

01

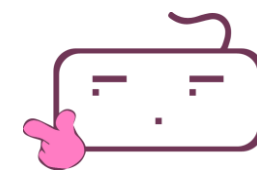
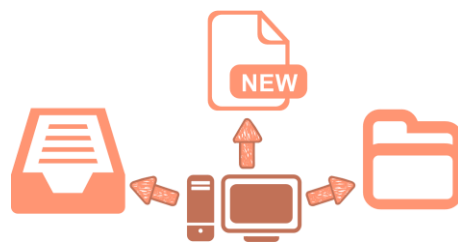
Sử dụng một quy ước đặt tên tiêu chuẩn khi lưu các tập tin

02

Khi di chuyển tập tin, đảm bảo rằng bạn đang di chuyển đúng tập tin đến đúng vị trí.

03

Sao lưu các tập tin của bạn để đề phòng trường hợp tập tin bị mất, hoặc bị hư hỏng.



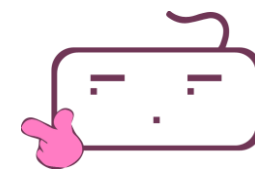
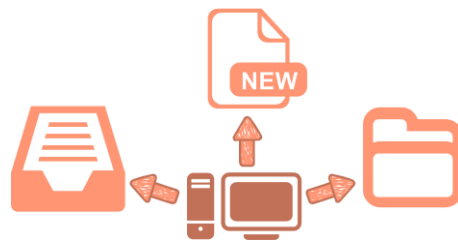
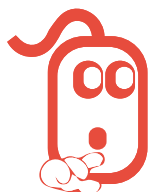
Những điểm cần lưu ý khi làm việc với tập tin

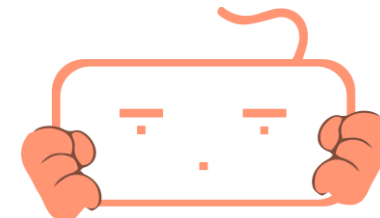
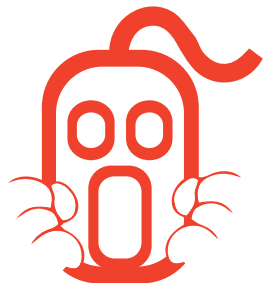
04

Không bỏ qua Thùng rác khi xóa các tập tin.

05

Có những tập tin hoặc thư mục bạn không có quyền hạn để thao tác với chúng.

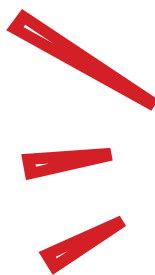


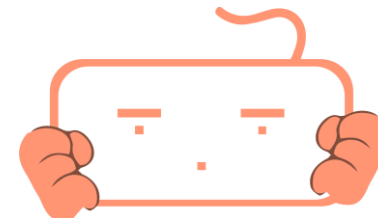
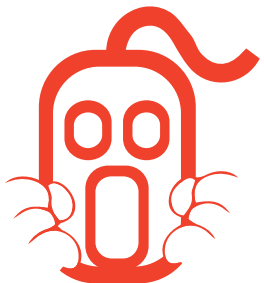


Dậy...
làm bài tập nào
Moooooooooooo ...



z z z





BÀI 3.

TỚ CÓ THỂ QUẢN LÝ HỆ ĐIỀU HÀNH

Trong bài học này, bạn sẽ được học cách tùy biến máy tính của bạn bằng cách sử dụng Control Panel trong Windows. Khi hoàn tất, bạn sẽ trở nên quen thuộc với:

- **Khởi động Control Panel**
- **Thay đổi sự hiển thị của màn hình nền (Desktop)**
- **Thay đổi ngày giờ**

Khám phá Control Panel

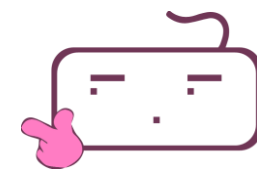
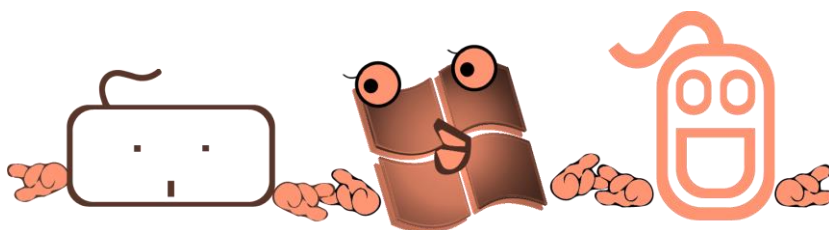


Khái niệm

Control Panel là khu vực trong Windows giúp bạn truy cập các tính năng thiết lập hay thay đổi các thiết lập cho các thiết bị trong máy tính.

Bạn có thể truy cập vào Control Panel theo một trong những cách sau:

- Nhấp chuột vào **Start**, **Control Panel**; hoặc
- Trong **Windows Explorer**, nhấp chuột vào **Computer** ở Khung điều hướng (Navigation Pane), sau đó nhấp chuột vào **Open Control Panel** trên thanh lệnh.



Ý nghĩa của các mục trong Control Panel:

Cung cấp các lựa chọn để duy trì tính toàn vẹn hệ thống và thực hiện sao lưu dữ liệu, kiểm tra các cập nhật chống vi rút và quét các phần tải về.

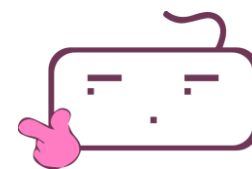
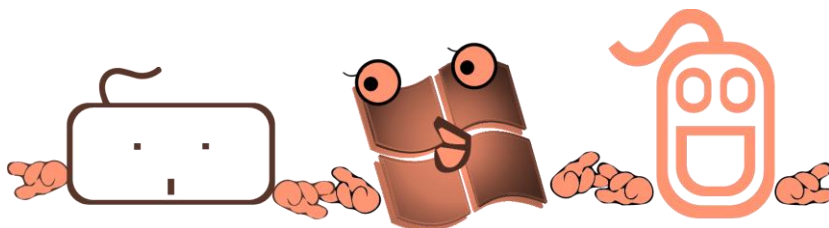
Hệ thống và bảo mật (System and Security)

Kết nối mạng (Network and Internet)

Cho phép bạn cài đặt hay điều chỉnh cách kết nối máy tính của bạn vào mạng hay vào Internet và chia sẻ các tập tin với người khác.

Cho phép bạn cài đặt hay điều chỉnh cách hoạt động của các phần cứng như các thiết bị âm thanh.

Phần cứng và âm thanh (Hardware and Sound)



Ý nghĩa của các mục trong Control Panel:

Cung cấp các lựa chọn để thiết lập máy tính cho phép nhiều người cùng sử dụng.

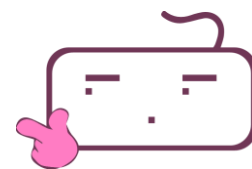
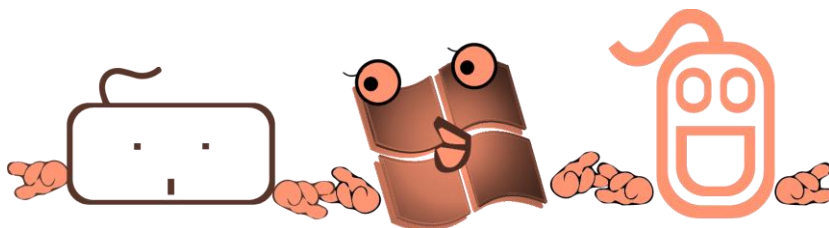
Tài khoản người dùng (User Accounts)

Các chương trình (Programs)

Cho phép tiếp cận các nhiệm vụ quản lý hệ thống. Ví dụ như cài đặt và gỡ bỏ các chương trình.

Cho phép truy cập để bạn có thể thay đổi định dạng của ngày tháng, thời gian, tiền tệ hay các con số theo chuẩn khu vực hay các ngôn ngữ.

Đồng hồ, ngôn ngữ và khu vực (Clock, Language, and Region)



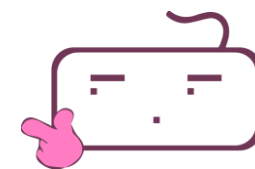
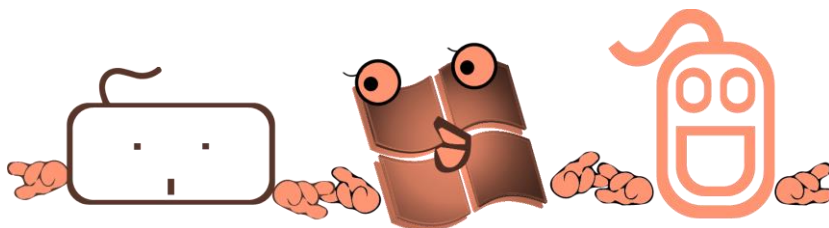
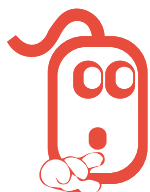
Ý nghĩa của các mục trong Control Panel:

Khả năng truy cập
(Ease of Access)

Cung cấp các lựa chọn để thay đổi các đặc điểm về khả năng truy cập.

Hiển thị và cá nhân hóa
(Appearance and Personalization)

Cho phép bạn tùy chỉnh màn hình với chế độ bảo vệ màn hình, nền màn hình, ...



Tùy biến hiển thị màn hình Desktop (Desktop)



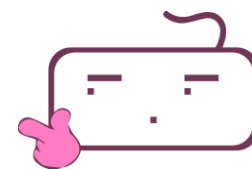
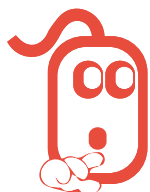
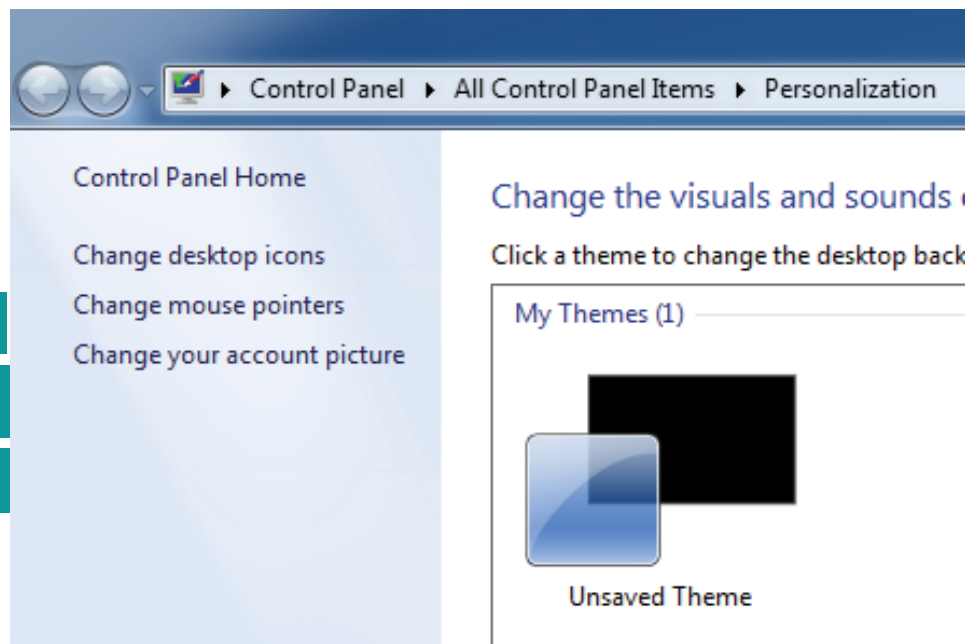
Khái niệm

Tùy chỉnh hiển thị màn hình Desktop bao gồm thay đổi hình nền, chế độ bảo vệ màn hình, hình thức của màn hình, hay độ phân giải màn hình.

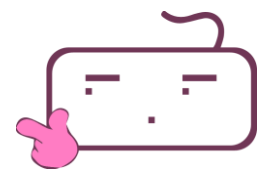
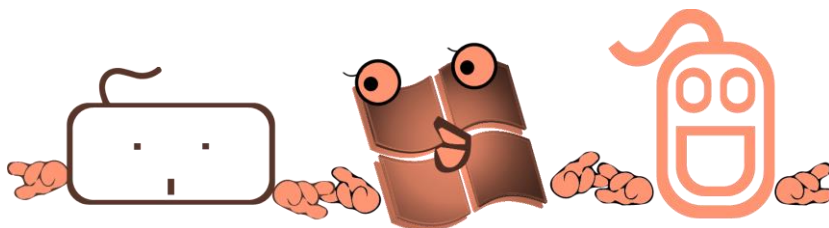
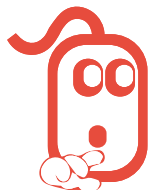
Nhấp chuột vào **Start, Control Panel, Appearance and Personalization, Personalization.**

Nhấp chuột phải vào khoảng trống trên màn hình, chọn **Personalize**, và sau đó Nhấp chuột vào lựa chọn hiển thị cần thay đổi.

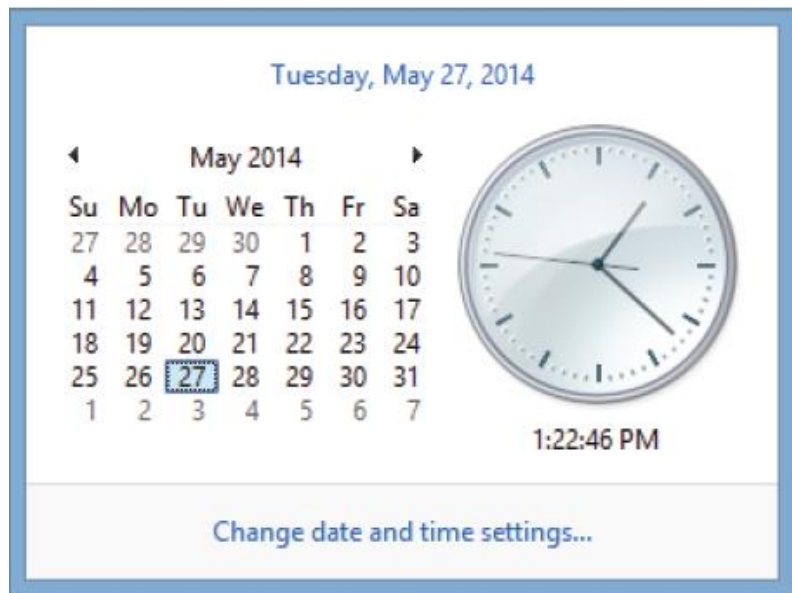
Nhấp chuột vào **Personalization** trong cửa sổ **Control Panel**.



Tùy biến hiển thị màn hình Desktop (Desktop Display)



Thay đổi ngày giờ (Date and Time)



Khái niệm

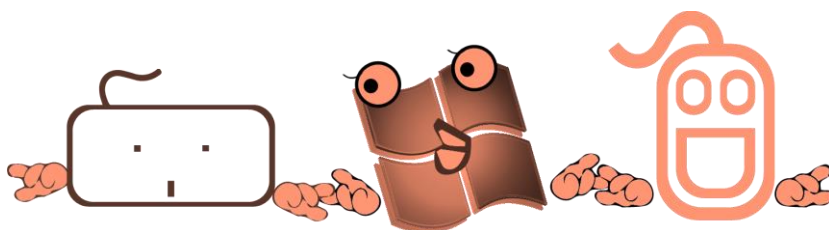
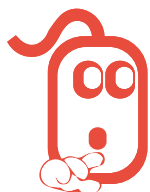
Theo mặc định, thời gian hiện thời hiển thị ở vùng thông báo; khi bạn đưa trỏ chuột vào vùng hiển thị thời gian, một khung cửa sổ nhỏ sẽ hiện ra cho biết ngày tháng hiện thời.



Chú ý

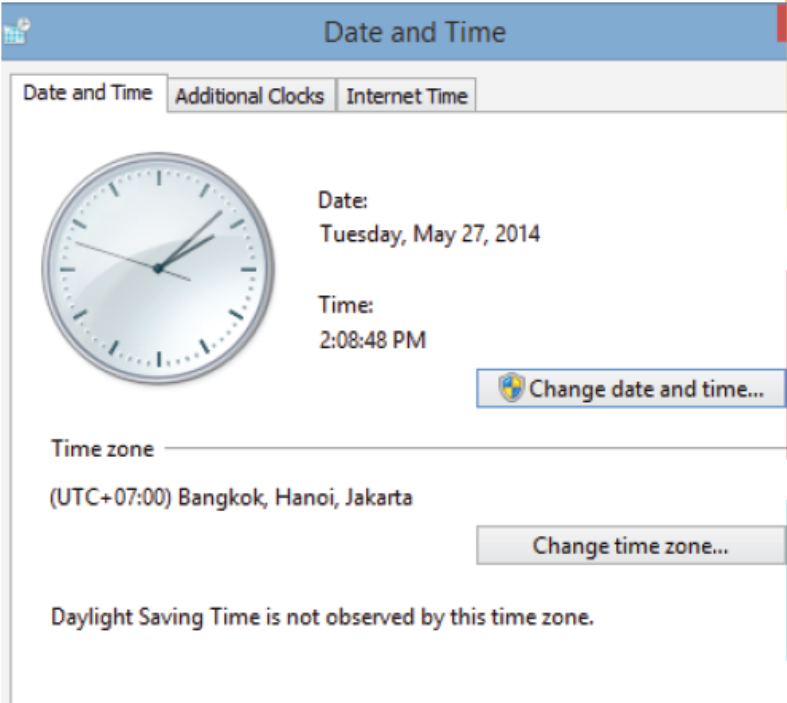
Thiết lập của thời gian được quy định bởi một đồng hồ chạy pin bên trong máy tính (đồng hồ nội bộ), đồng hồ này phải được cập nhật.

- Nếu bạn kết nối vào mạng, thời gian có thể do máy chủ xác định và chỉ nhân viên quản trị mạng mới có thể thay đổi.
- Nếu bạn kết nối vào Internet, nó cũng sẽ đồng bộ hóa đồng hồ của nó với thời gian ở máy chủ trên Internet.



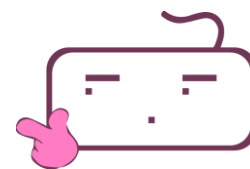
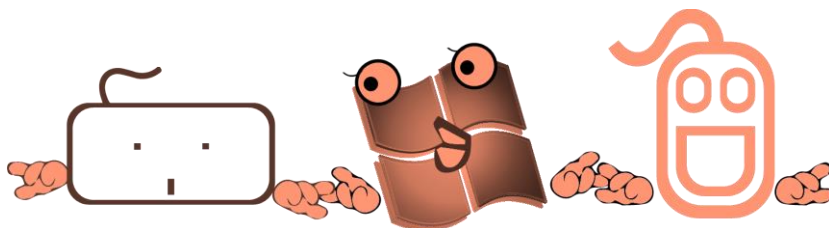
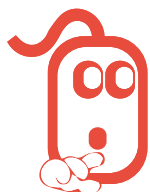
Thay đổi ngày giờ (Date and Time)

Bạn có thể thay đổi ngày tháng và thời gian bằng một trong các cách sau:



The screenshot shows the Windows 'Date and Time' control panel window. It includes a clock, the current date (Tuesday, May 27, 2014), the current time (2:08:48 PM), and the time zone (UTC+07:00) Bangkok, Hanoi, Jakarta. There are buttons for 'Change date and time...' and 'Change time zone...'. Three numbered steps are overlaid on the right side of the window:

- 1** Nhấp chuột vào Start, Control Panel, Clock, Language, and Region, và sau đó Nhấp chuột vào Date and Time hay Set the time and date, hoặc
- 2** Nhấp chuột vào Start, Control Panel, và sau đó Nhấp chuột vào Date and Time, hoặc
- 3** Nhấp chuột vào thời gian trong vùng thông báo và sau đó Nhấp chuột vào Change date and time settings.



Các thiết lập liên quan đến cấp nguồn điện cho máy tính xách tay



Khái niệm

Hệ điều hành cho phép bạn lựa chọn lượng điện được dùng cho các công việc cụ thể. Nghĩa là, bạn có thể thiết lập và áp dụng kế hoạch cấp nguồn để tự động tắt màn hình và đặt máy tính vào chế độ tạm nghỉ sau một khoảng thời gian.

All Control Panel Items ► Power Options

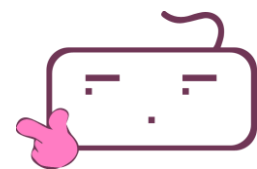
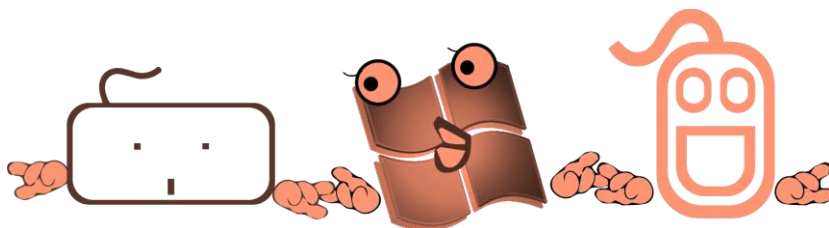
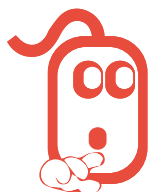
Select a power plan

Power plans can help you maximize your computer's performance or conserve selecting it, or choose a plan and customize it by changing its power settings. [plans](#)

Preferred plans

- ☐ **Balanced (recommended)**
Automatically balances performance with energy consumption on capa
- ☒ **High performance**
Favors performance, but may use more energy.

Chọn Start,
Control Panel,
Power Options



Các thiết lập liên quan đến cấp nguồn điện cho máy tính xách tay



Chú ý

Windows có nhiều kế hoạch cấp nguồn được xây dựng sẵn. Bạn có thể xem và thay đổi cài đặt của một kế hoạch cấp nguồn bằng cách chọn **Change plan settings** để mở cửa sổ **Edit Plan Settings**.

Change settings for the plan: **Balanced**

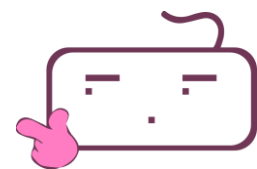
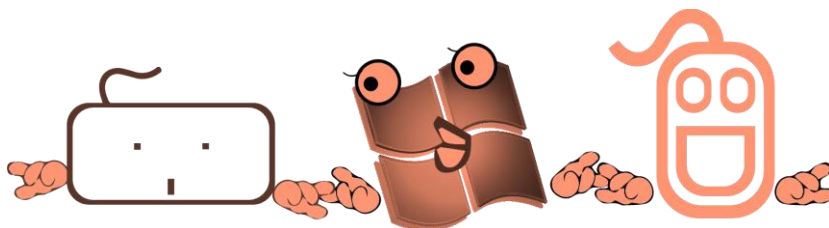
Choose the sleep and display settings that you want your computer to use.

Some settings are managed by your system administrator. [Why can't I change some settings?](#)

	On battery	Plugged in
Dim the display:	2 minutes	5 minutes
Turn off the display:	5 minutes	10 minutes
Put the computer to sleep:	15 minutes	Never
Adjust plan brightness:		

[Change advanced power settings](#)

[Restore default settings for this plan](#)



Các thiết lập liên quan đến cấp nguồn điện cho máy tính xách tay

Define power buttons and turn on password protection

Choose the power settings that you want for your computer. The changes you make apply to all of your power plans.

Power button settings



When I press the power button:

- Shut down
- Do nothing
- Sleep
- Shut down

Password protection on wakeup



Require a password (recommended)

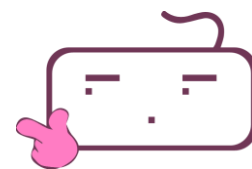
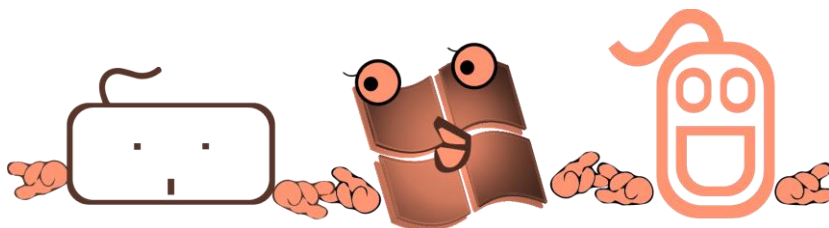
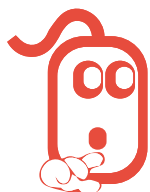
When your computer wakes from sleep, no one can access your data without a password to unlock the computer. [Create or change your user account password](#)



Don't require a password

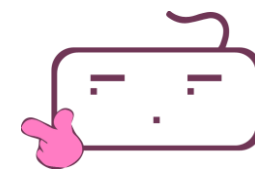
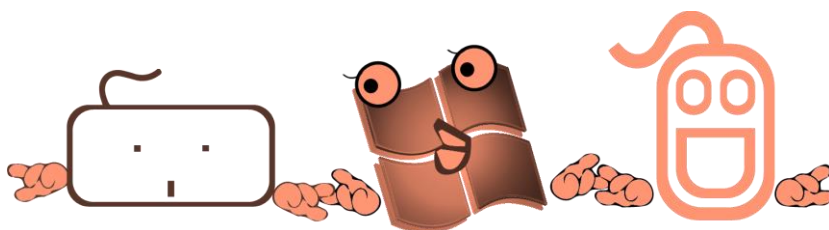
When your computer wakes from sleep, anyone can access your data without a password to unlock the computer.

Lựa chọn Change what the power buttons hoặc Choose what closing the lid does từ khung bên trái của cửa sổ Power Options



Các thiết lập liên quan đến cấp nguồn điện cho máy tính xách tay

Điều gì xảy ra khi bạn đóng nắp máy tính xách tay?



Thay đổi các thiết lập khác trong Control Panel

Sử dụng tùy chọn **Window Color** để chọn một màu cụ thể cho đường viền cửa sổ, trình đơn **Start** hoặc thanh tác vụ.

Bạn cũng có thể điều khiển cường độ màu sắc, điều khiển chức năng trong suốt của cửa sổ.

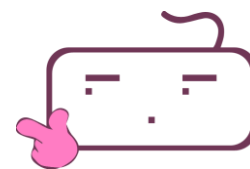
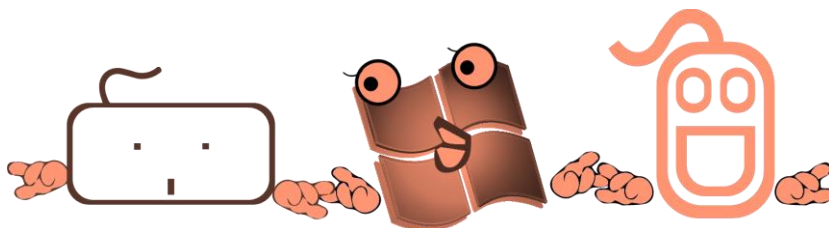
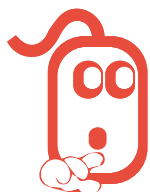
Change the color of your window borders, Start menu, and task



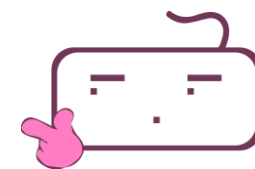
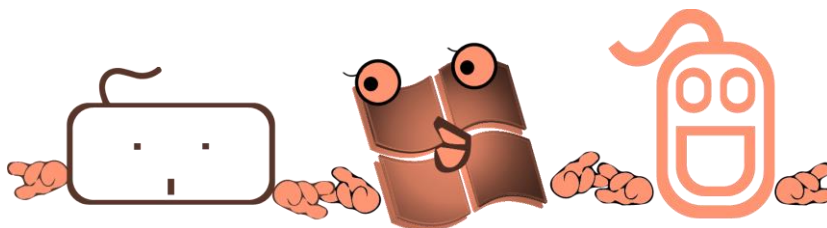
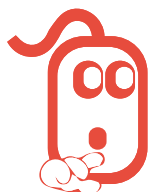
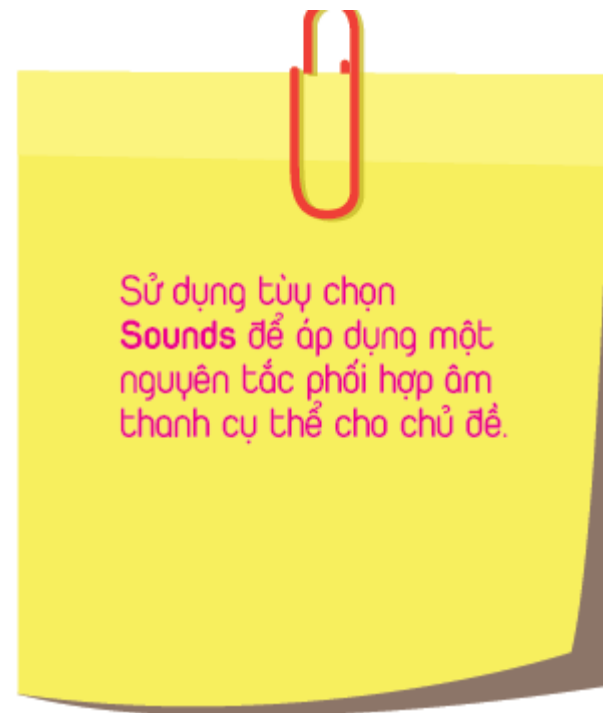
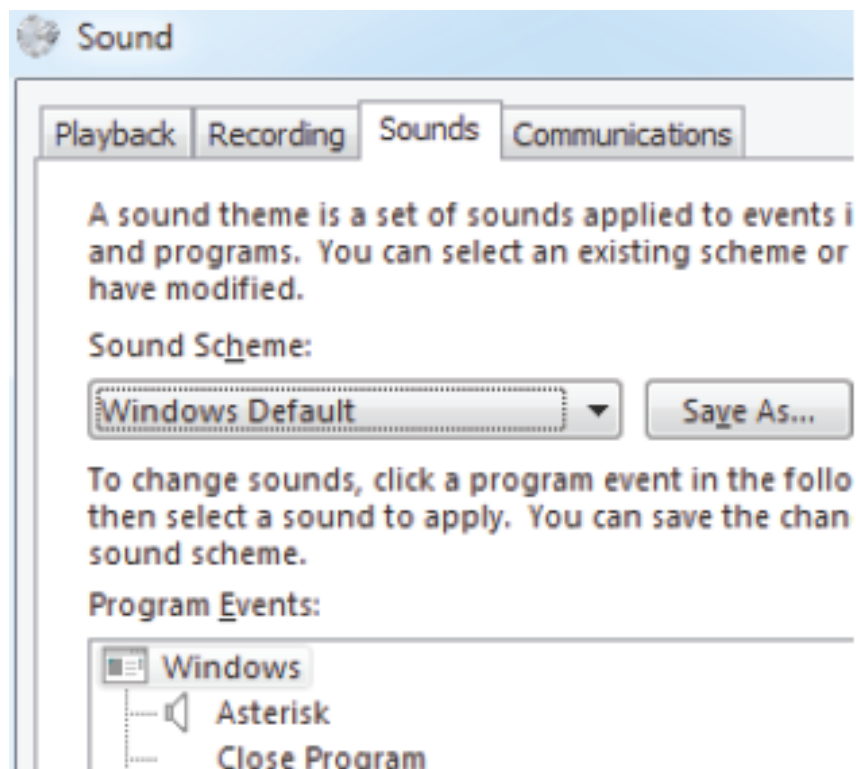
Current color: Sky

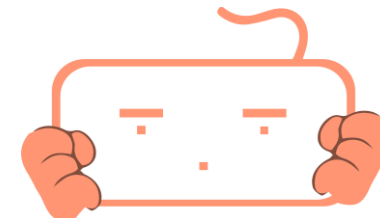
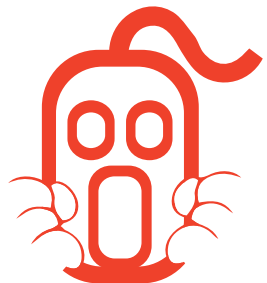
☒ Enable transparency

Color intensity:



Thay đổi các thiết lập khác trong Control Panel

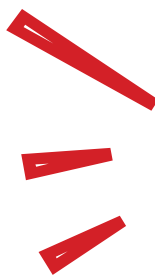


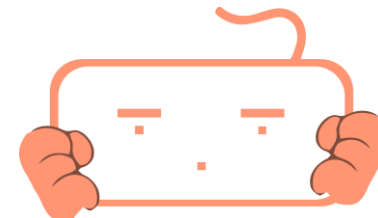
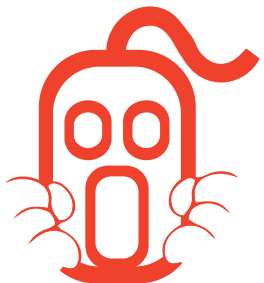


Dậy...
làm bài tập nào
Moooooooooooo ...



z z z





KẾT THÚC